TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 18 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông BDT, sinh năm 1962; ĐKHKTT: Số 3/31 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Bà TTT, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 3/31 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông BDT và bà TTT.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông BDT và bà TTT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông BDT và bà TTT có 02 con chung là G sinh năm 1986 và H, sinh năm 1996. Các con chung đều đã thành niên đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông BDT và bà TTT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông BDT và bà TTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông BDT và bà TTT mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông BDT và bà TTT là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí và đều có đơn đề nghị nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông BDT và bà TTT.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C
(ĐKKH ngày 15/01/1986);
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười